TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAM LÂM** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:13/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 4 năm 2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Công Thảnh**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**
2/ Ông**Nguyễn Lai**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:Bà **Lê Thị Ngọc Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên

Ngày 16/4/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2019/TLST- HNGĐ ngày 13/9/2019 về việc "ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25/3/2020 và Thông báo số 02/TB-TA ngày 30/3/2020 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòagiữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị H**- Sinh năm: 1983; Địa chỉ nơi cư trú:thôn MT, xã CTĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Bị đơn: Ông **Lê Minh T**- Sinh năm: 1975; Hộ khẩu thương trú: thôn MT, xã CTĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa. Địa chỉ nơi cư trú: thôn SC, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà H và ông Lê Minh T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2000 và kết hôn với nhau năm 2005; có đăng ký kết hôntại Ủy ban nhân dânxã CTĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01, ngày 19/9/2005.

Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên kình cãi nhau, nguyên nhân do ông T thường xuyên ăn nhậu về đánh đập vợ con. Hai bên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Bà H và ôngT đã sống

ly thân từ năm 2015 đến nay, ông T về nhà mẹ ruột tại thôn SC, xã CTB, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Từ đó mỗi người tự lo cuộc sống của mình. Hiện vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, bà không còn tình cảm với ông T. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông Lê Minh T có 02 con chung là cháuLê Phạm Quỳnh Tr - sinh ngày 15/11/2001 và Lê Phạm Hữu T - sinh ngày 27/8/2004. Cháu Tr và cháu T đều khỏe mạnh, không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần, hiện đang sống cùng với Bà H. Sau khi ly hôn Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Còn cháu Tr đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản khi ly hôn:Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Theo biên bản xác minh ngày 28/10/2019 tại Công an xã CTB, ông Lê Minh T hiện không còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn SC, xã CTB, huyện CL nhưng hiện nay ông Lê Minh T về sống tại nhà mẹ đẻ ở thôn SC, xã CTB, huyện CL.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm phát biểu ý kiến:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Phạm Thị H và ông Lê Minh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/3/2020, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Minh T.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà Phạm Thị H và ông Lê Minh T tự nguyện kết hôn với nhau năm 2005;được Ủy ban nhân dân xã CTĐ, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 71, quyển số 01 ngày 19/9/2005; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa Bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T luôn gây sự, đánh đập vợ con sau khi đi nhậu về. Bà H và ông T đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Thời gian ly thân mỗi người tự lo cuộc sống của mình.Bà H xác định không còn tình cảm đối với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa Bà H và ông T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn

cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Bà H được ly hôn với ông Lê Minh T.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông T có 02 con chung là cháu Lê Phạm Quỳnh Tr - sinh ngày 15/11/2001 và Lê Phạm Hữu T - sinh ngày 27/8/2004; Bà H yêu cầu được nuôi cháu T và không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con; còn cháu Tr đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Tại các bản tự khai ngày 22/10/2019, các cháu Lê Phạm Quỳnh Tr và Lê Phạm Hữu T đều có nguyện vọng được sống cùng với mẹ. Ông Lê Minh T không đến Tòa làm việc nên không thể hiện ý kiến đồng ý hay phản đối trước yêu cầu của Bà H, nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu của Bà H là đúng với hoàn cảnh thực tế của các bên và nguyện vọng của các con, phù hợp với đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Minh T vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứkhoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 207; Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Phạm Thị H được ly hôn với ông Lê Minh T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Lê Phạm Hữu T - sinh ngày 27/8/2004 cho bàPhạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: bà Phạm Thị H và ông Lê Minh T được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007837ngày 13/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, Bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh;
- Những người tham gia tố tụng;
-Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Công Thảnh